

Bản án số: 59/2019/HSST
Ngày 25 tháng 7 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Hồng Giang

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn La và ông Nguyễn Quang Vinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/HSST ngày 05 tháng 7 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2019/HSST-QĐ ngày 11 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

*** Họ và tên: Vũ Văn S**, Sinh năm 1989. Tên gọi khác: Không có. Giới tính: Nam; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang;

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 9/12; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1963 và con bà Đồng Thị L, sinh năm 1961; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có;

- Bị cáo đầu thú bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Bắc Giang, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Nguyễn Đình X, sinh năm 1975(vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Kép 12, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người làm chứng:**

Anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1990(vắng mặt)

TQ: Thôn 11, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 05/6/2019, bị cáo S chơi Game tại quán Internet Quang Tuyến ở khu 3, thị trấn K, huyện L. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, S đi ăn cơm trưa tại thị

trần K, sau khi ăn xong, S định vào nhà anh T ở thôn H, xã H, huyện L (là bạn của S) để tắm rửa, mượn quần áo thay. S đi bộ từ thị trấn K đến thôn K 12, xã H, huyện L, do không biết nhà T ở đâu nên S rẽ vào nhà anh Nguyễn Đình X để hỏi đường. Tại đây, thấy anh X đang nằm ngủ trên ghế bên phải trong phòng khách tầng 1 tính từ cửa ra vào, tại bàn uống nước có để 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy J6 màu đen loại 32G nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp. S đi vào trong nhà anh X, đến bàn uống nước dùng tay phải lấy chiếc điện thoại trên đút vào túi quần của mình rồi ra ngoài cửa đi bộ về phía thị trấn K. Sau đó, S gọi điện thoại cho anh Nguyễn Tuấn V, sinh năm 1990 ở thôn 11, xã H, huyện L đến đón về nhà V chơi. Tại nhà anh V, S có bỏ chiếc điện thoại trộm cắp được cùng điện thoại của cá nhân ra để trên bàn rồi nói với anh V muốn bán điện thoại, anh V nói không biết bán được bao nhiêu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, anh V chở S đến quán Internet Quang Tuyến để S tiếp tục chơi Game ở đó, còn anh V đi về.

Cùng ngày, anh Nguyễn Đình X làm đơn trình báo Công an huyện L.

Ngày 06/6/2019, Vũ Văn S đến Cơ quan điều tra, Công an huyện L đầu thú về hành vi phạm tội của mình, đồng thời giao nộp: 01 điện thoại SamSung J6; 01 điện thoại Viettel; 01 điện thoại SamSung A6 và số tiền 200.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 36 ngày 06/6/2019 và 38 ngày 09/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

- 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J6 loại 32G màu đen có giá 2.500.000 đồng.

- 01 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo màu trắng đã qua sử dụng dùng cho điện thoại SamSung Galaxy J6 có giá 10.000 đồng (BL 21,23)

Ngày 18/6/2019, Cơ quan điều tra, Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Đình X 01 điện thoại di động SamSung Galaxy J6 loại 32G màu đen cùng ốp lưng điện thoại. Anh X đã nhận lại tài.

Bản cáo trạng số 61/CT- VKS ngày 05 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Vũ Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Vũ Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 06.6.2019. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề nghị phải giải quyết.

Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về vật chứng đề nghị trả lại cho bị cáo 02 điện thoại và số tiền đã bị thu giữ, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhận thức hành vi của mình đã thực hiện là sai, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được về với gia đình. Bị cáo hứa cải tạo tốt và hứa không tái phạm.

Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt, nhưng các lời khai thể hiện đã bị bị cáo S chiếm đoạt chiếc điện thoại. Sau khi vụ án được điều tra làm rõ, anh đã được CQĐT trả lại chiếc điện thoại, nay anh không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Anh đề nghị xử lý bị cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định quyết tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Về tội danh và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Lời khai của bị cáo Vũ Văn S tại phiên tòa thừa nhận bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh X, cụ thể: Hồi 13 giờ ngày 05/6/2019, tại bàn uống nước phòng khách của gia đình anh Nguyễn Đình X (sinh năm 1975 ở thôn K 12, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang), Vũ Văn S có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại Samsung galaxy J6 và 01 ộp điện thoại di động có tổng giá trị là 2.510.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo cũng hoàn toàn phù hợp với thời gian và địa điểm xảy ra tội phạm. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được xác định là 2.510.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang đã truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đánh giá về hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Văn S, HĐXX xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an ninh, xã hội tại địa

phương. Do đó, việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

-Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Vũ Văn Sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đầu thú và có thời gian phục vụ trong quân đội Nhân dân Việt Nam từ tháng 3 năm 2010 đến tháng 7 năm 2011, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chiếm đoạt tài sản có trị giá nhỏ (2.510.000 đồng) và do cơ hội nhất thời bột phát. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở cả khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS, có nơi cư trú rõ ràng. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày ngày 15/5/2018 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của BLHS về án treo, HĐXX thấy không cần thiết phải bắt bị cáo cách ly xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp và có căn cứ.

HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích tư lợi, lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Tuấn V không biết việc S trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự là phù hợp, có căn cứ.

[5]. Trách nhiệm dân sự: Đối với chiếc điện thoại bị cáo đã chiếm đoạt của anh X, CQĐT đã trả lại người bị hại, người bị hại không có yêu cầu gì nữa về trách nhiệm dân sự nên tòa miễn xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 điện thoại Viettel, 01 điện thoại Samsung A6 và số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo, qua điều tra xác định là tài sản của bị cáo S, không liên quan đến hành vi phạm tội, do vậy cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền để đảm bảo thi hành án.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm i điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, các Điều 106, 292, 293, 135, 136, 328, 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn S** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn S 06 (sáu)** tháng tù, cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 25/7/2019. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Vũ Văn S cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trả tự do ngay cho bị cáo Vũ Văn S tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

2. Trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

3. Về vật chứng: Trả lại bị cáo 01 điện thoại Viettel, 01 điện thoại SamSung A6 và số tiền 200.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án (Đặc điểm của vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa CQĐT và Chi cục THA dân sự huyện L ngày 08 và ngày 10 tháng 7 năm 2019) .

4. Án phí: Bị cáo Vũ Văn S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện L;
- TAND, Sở TP tỉnh Bắc Giang;
- THADS huyện L;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu.

Thân Hồng Giang